

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số ~~2832~~/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 17 tháng 9 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ rà soát, hệ thống hóa kỳ đầu
văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực giao thông vận tải**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20/12/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 09/2013/TT-BTP ngày 15/6/2013 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai nhiệm vụ rà soát, hệ thống hóa kỳ đầu văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực giao thông vận tải.

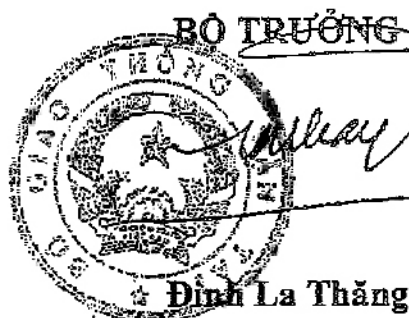
Điều 2. Kinh phí tổ chức thực hiện được bố trí từ nguồn kinh phí thường xuyên và nguồn kinh phí khác (nếu có) theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Vụ trưởng Vụ Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s. *Đinh La Thăng*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Các Thứ trưởng;
- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Website Bộ GTVT;
- Lưu: VT, PC.



**KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ RÀ SOÁT,
HỆ THỐNG HÓA KỶ ĐẦU VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2832/QĐ-BGTVT
ngày 14 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- a) Tổ chức triển khai nhiệm vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả;
- b) Tổ chức thực hiện tốt việc rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL đúng phạm vi, đối tượng, tuân thủ nội dung, trình tự, thủ tục rà soát, hệ thống hóa văn bản.

2. Yêu cầu

- a) Xác định cụ thể nội dung công việc cần thực hiện, thời hạn hoàn thành việc rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;
- b) Xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, việc phối hợp của tổ chức pháp chế các Tổng cục, Cục, các Vụ thuộc Bộ trong việc giúp Bộ trưởng thực hiện các nhiệm vụ được giao, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ đúng tiến độ, hiệu quả;
- c) Chuẩn bị các điều kiện cần thiết về nhân lực, kinh phí để thực hiện việc rà soát, hệ thống hóa, đặc biệt là việc hệ thống hóa kỷ đầu thống nhất theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định 16/2013/NĐ-CP về rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Hướng dẫn kỹ năng, nghiệp vụ; nội dung, quy trình rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

Cơ quan chủ trì: Vụ Pháp chế.

Cơ quan phối hợp: các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có liên quan.

Thời gian hoàn thành: trong tháng 9/2013.

2. Lập danh mục văn bản QPPL do cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo; văn bản do cơ quan, tổ chức, đại biểu Quốc hội trình có nội dung điều chỉnh những

vấn đề thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giao thông vận tải; văn bản điều chỉnh những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị mình, kể cả các hình thức văn bản quy phạm pháp luật khác được ban hành trước ngày Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008 có hiệu lực theo quy định tại Điều 5 - Nghị định 16/2013/NĐ-CP để gửi Vụ Pháp chế tổng hợp.

Cơ quan chủ trì: các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

Thời gian hoàn thành: trước ngày 05/10/2013, đồng thời tiếp tục cập nhật đến hết ngày 30/11/2013.

3. Thực hiện rà soát văn bản QPPL tại danh mục văn bản đã lập theo các nội dung tại Nghị định số 16/2013/NĐ-CP và hướng dẫn của Vụ Pháp chế, trên cơ sở đó thực hiện việc xây dựng Tập hệ thống hóa theo quy định tại Nghị định số 16/2013/NĐ-CP.

Cơ quan chủ trì: các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

Thời gian hoàn thành: trước ngày 05/11/2013.

4. Tổng hợp kết quả rà soát, hệ thống hóa.

4.1. Căn cứ kết quả rà soát, hệ thống hóa cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ và trình Bộ (qua Vụ Pháp chế).

Thời gian hoàn thành: trước ngày 15/11/2013.

4.2. Trên cơ sở kết quả rà soát, hệ thống hóa các lĩnh vực, Vụ Pháp chế có trách nhiệm kiểm tra, rà soát trình Bộ công bố kết quả.

Thời gian hoàn thành: trước ngày 31/12/2013.

5. Đăng tải kết quả rà soát, hệ thống hóa trên Trang thông tin điện tử của Bộ Giao thông vận tải.

Cơ quan chủ trì: Vụ Pháp chế

Cơ quan phối hợp: Trung tâm Công nghệ thông tin.

Thời gian hoàn thành: Hoàn thành trong tháng 01/2014.

6. Tổng kết, xây dựng Báo cáo kết quả thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL gửi Bộ Tư pháp.

Cơ quan chủ trì: Vụ Pháp chế.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị.

Thời gian hoàn thành: theo quy định hiện hành về công tác thống kê, báo cáo của ngành Tư pháp

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm bố trí nhân lực để tổ chức thực hiện nhiệm vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL theo phân công, đảm bảo chất lượng, tiến độ tại kế hoạch.

- Tổ chức pháp chế ở Tổng cục, Cục có trách nhiệm giúp Thủ trưởng cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ nêu trên.

2. Vụ Pháp chế có trách nhiệm:

- Tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ thực hiện nhiệm vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL theo đúng quy định tại Nghị định số 16/2013/NĐ-CP và Thông tư số 09/2013/TT-BTP.

- Tổng hợp, trình Bộ trưởng phê duyệt đúng tiến độ.

- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu văn bản QPPL trên trang Thông tin điện tử Bộ Giao thông vận tải.

- Báo cáo Bộ trưởng về kết quả thực hiện Kế hoạch này.

3. Kinh phí thực hiện: Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm bố trí đủ nguồn kinh phí để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. *lvk*

